



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Mã chứng khoán:

PAN

Năm báo cáo:

2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Những sự kiện quan trọng:

a. Việc thành lập

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình là một công ty cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và bảo dưỡng bất động sản chuyên nghiệp đầu tiên tại Việt Nam

Công ty được thành lập năm 1998 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn với vốn đăng ký ban đầu là 250 triệu đồng, là công ty cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và bảo dưỡng chuyên nghiệp đầu tiên tại Việt Nam. Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vệ sinh, bảo trì bất động sản, nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, và siêu thị; thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực căn hộ và các dịch vụ khác như dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; dịch vụ trang trí vườn cảnh, công viên, vườn thú...

b. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Ngày 31/08/2005 Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh (DPI) cấp giấy phép chuyển đổi hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103003790, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 06/06/2011 Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh (DPI) cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301472704 với vốn Điều lệ là 115,5 tỷ đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790.

- Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH
- Tên giao dịch đối ngoại: PAN PACIFIC CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: PAN PACIFIC
- Trụ sở giao dịch của Công ty:
 - Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
 - Điện thoại: (84.8) 38406868 Fax: (84.8) 35146721
 - Email: info@panpacific.vn Website: www.panpacific.vn
 - Mã số thuế: 0301472704
 - Nơi mở tài khoản:

Bảng 1: Tài khoản giao dịch năm 2010 tại ngân hàng

TT	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Sài Gòn	1 4 7 5 5 3 2 9	VND
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN TP. HCM	601704060102897	VND
3	Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Sài Gòn	625704060000240	VND
4	Ngân hàng TMCP Đông Á – Hội sở TPHCM	00138272001	VND
5	Ngân hàng NN& PTNT – CN Mạc Thị Bưởi	1900201262958	VND

c. Niêm yết:

Ngày 14 tháng 12 năm 2006 Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận số 78/TTGHN-ĐKGD cho phép Công ty “được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2006” với mã chứng khoán là PAN.

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch lần đầu tiên là 3.200.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22 tháng 12 năm 2006.

Ngày 22 tháng 5 năm 2007 Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chấp nhận đăng ký chào bán số 98/UBCK-ĐKCB cho CTCP Xuyên Thái Bình được phép chào bán 3.800.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng. HĐQT đã tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc tăng vốn điều lệ và đăng ký niêm yết bổ sung 3.800.000 cổ phiếu vào ngày 11/10/2007

Ngày 29 tháng 01 năm 2008 Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chấp nhận đăng ký chào bán số 288/UBCK-ĐKCB cho CTCP Xuyên Thái Bình được phép chào bán 7.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 142 tỷ đồng. Tuy nhiên Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) CTCP Xuyên Thái Bình đã quyết định hủy việc phát hành tăng vốn nói trên vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2008 ngày 12/04/2008.

Ngày 26 tháng 02 năm 2010 Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chấp nhận đăng ký chào bán số 521/UBCK – GCN cho CTCP Xuyên Thái Bình được phép chào bán 4.550.000 cổ phiếu để tăng vốn từ 70 tỷ đồng lên 115,5 tỷ đồng. Báo cáo kết quả phát hành tăng vốn thành công lên 115,5 tỷ được thực hiện vào tháng 5/2010.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ vệ sinh nhà cửa;
- Kinh doanh nhà;
- Hoạt động xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ sửa chữa nhà; dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng;
- Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ công viên, vườn thú;
- Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ;
- Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp;
- Mua bán quần áo;

- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ tin học: tư vấn lắp đặt phần cứng, phần mềm máy tính;
- Dịch vụ thương mại;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính);

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 thông qua việc giảm các ngành đăng ký kinh doanh sau:

- Đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành.
- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch. Cho thuê xe ô-tô.

b. Tình hình hoạt động

- Khách hàng chính của Công ty là các siêu thị, bệnh viện, nhà máy, cao ốc lớn tại Việt Nam. Hơn 10 năm qua, phạm vi công việc của Pan Pacific Corp được đa dạng hóa, từ cung cấp dịch vụ cho các văn phòng và cao ốc đến dịch vụ bảo trì và quản lý bệnh viện, siêu thị, nhà máy & mở rộng thêm dịch vụ vệ sinh phòng sạch tại khu công nghiệp Bình Dương.
- Công ty có lợi thế về công nghệ thông qua mối quan hệ mật thiết với các chuyên gia Nilfisk – nhà sản xuất thiết bị vệ sinh công nghiệp quy mô lớn nhất Đan Mạch và các công ty hóa chất khác như 3M, Diversey Lever, NCL, Goodmaids. Hơn nữa, PPC có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm được đào tạo bởi các chuyên gia về sử dụng thiết bị, hóa chất vệ sinh đạt chuẩn quốc tế.
- Vinh dự được trao tặng giải thưởng “Cúp vàng ISO 2009” được Ủy Ban Khoa học và Công nghệ của Quốc hội bảo trợ. Đây là lần thứ 2 liên tiếp Pan Pacific được bình chọn là một trong số các doanh nghiệp không ngừng đổi mới, áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ, và có nhiều đóng góp vào việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường
- Vinh dự được trao tặng giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2009”.
- Ngày 28/08/2009, Trung tâm thông tin Tín Dụng (CIC) đã xếp hạng Pan Pacific Corp là một trong 20 công ty tiêu biểu trên sàn chứng khoán trong tổng số gần 500 doanh nghiệp niêm yết trên cả hai sàn. Đây là lần thứ 3 liên tiếp Pan Pacific vinh dự đón nhận danh hiệu này
- Ngày 28/09/2009, vinh dự đón nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 thay thế cho phiên bản ISO 9001:2000 do tổ chức Bureau Veritas Certification cấp. Việc nhanh chóng nâng cấp hệ thống QLCL lên phiên bản ISO 9001:2008 một lần nữa khẳng định cam kết của Pan Pacific trong chính sách nâng cao không ngừng chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Tháng 12/2009 HĐQT họp thông qua phương án tiến hành thành lập Công ty con ngành dịch vụ vệ sinh 100% vốn đầu tư từ công ty mẹ và thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ lên 115,5 tỷ. Công ty đã xin ý kiến bằng văn bản và được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua theo nghị quyết số: 01-12/2009/NQ-ĐHĐCD ngày 07/12/2009.
- Tháng 3/2010, sau một thời gian chuẩn bị theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Công ty chính thức chuyển giao lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vệ sinh khu vực miền Trung và miền Nam sang cho công ty con quản lý, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Xuyên Thái Bình.

- Tháng 12/2011, Công ty đạt được Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2011 do Ủy Ban Trung Ương Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam tổ chức.

3. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu hàng đầu của công ty tập trung duy trì thị phần hiện có, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng quy trình kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Công ty tập trung nghiên cứu thị trường và đã đàm phán với một số nhà cung cấp dịch vụ tên tuổi để tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh trong các ngành nghề dịch vụ liên quan khác như dịch vụ cho thuê văn phòng, dịch vụ giặt là công nghiệp... Định hướng của Công ty là phát triển các nhóm dịch vụ này thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên kết, mua và sáp nhập với các công ty chuyên nghiệp (trong & ngoài nước) khác chứ không đầu tư xây dựng từ đầu

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đầu tư và trực tiếp điều hành hệ thống các công ty con hoạt động trong ngành dịch vụ tiện ích, thương mại để tạo ra gói các dịch vụ và giải pháp cho các khách hàng.

Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tiện ích, Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển theo định hướng cung cấp các dịch vụ trọn gói các sản phẩm: chăm sóc cây cảnh, bảo dưỡng tòa nhà, dịch vụ hậu cần, diệt côn trùng, diệt khuẩn, nhân viên hành chánh & nhân viên tạp vụ... cho các tập đoàn lớn HP, Intel, P&G... Hiện nay, Công ty đang hợp tác với đối tác ISS là nhà thầu chuyên cung cấp các dịch vụ vệ sinh công nghiệp trọn gói lớn trên thế giới với hơn 100 năm kinh nghiệm. Trong 5 năm tới, Pan Pacific hướng vào các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng và đòi hỏi về khả năng chuyên biệt như bệnh viện, nhà máy công nghệ cao (điện tử kỹ thuật số, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm v.v...). Định hướng là cung cấp giải pháp cho khách hàng chứ không giới hạn ở mức cung cấp dịch vụ.

Công ty tiến hành tìm hiểu thị trường và chuẩn bị phương án phát triển các dịch vụ liên quan như giặt là công nghiệp, cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản v.v... để trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu. Chiến lược mở rộng hoạt động trong lĩnh vực liên quan như sau:

- Dịch vụ vệ sinh phòng sạch.
- Dịch vụ cây cảnh
- Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng
- Dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Kinh doanh bất động sản
- Dịch vụ khác
- Đầu tư tài chính dài hạn từ không trực tiếp điều hành sang trực tiếp điều hành ở một số ngành nghề, dịch vụ tương đồng, cũng như tiếp tục đầu tư không điều hành vào các dự án BĐS và dịch vụ khác.
- Đầu tư tài chính ngắn hạn

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán, tổng doanh thu thuần từ các hoạt động dịch vụ, thương mại (dịch vụ vệ sinh, mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp, các dịch vụ khác), thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính và thu nhập từ các hoạt động khác đạt 257,2 tỷ đồng; trong đó, doanh thu thuần từ dịch vụ vệ sinh & mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp đạt 240,8 tỷ đồng và từ dịch vụ đầu tư tài chính và từ các thu nhập khác đạt 16,4 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 18,69 tỷ đồng, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 5,05 tỷ đồng, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là âm 23 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số tại các công ty con là 694 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt được là 12,97 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện so kế hoạch

Bảng 2: Bảng so sách tình hình thực hiện doanh số so với kế hoạch năm 2011
Đvt số tuyệt đối: tỷ VND

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế	Giá trị thay đổi so kế hoạch	% thay đổi so kế hoạch
1.	Tổng doanh thu thuần từ các hoạt động	250	257,2	7,2	0,03%
2.	Tổng LN sau thuế hợp nhất	18	12,97	(5,03)	(27,9) %
3.	Cổ tức tối thiểu/Cổ phiếu	10 %	10 %	-	0,0%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2011, với sự điều chỉnh giá cả các mặt hàng nhu yếu phẩm liên tục tăng tác động mạnh đến quyết định điều chỉnh thu nhập cho công nhân viên. Mặt khác, nguồn nhân lực biến động nhiều ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng lao động của công ty. Với những khó khăn khách quan trên, Ban Giám Đốc quyết định điều chỉnh thu nhập 03 lần vào tháng 4, tháng 7 và tháng 11 năm 2011.

Tháng 6 năm 2011, Công ty đã đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ 70 tỷ đồng thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với vốn điều lệ mới là 115,5 tỷ đồng.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Theo các tài liệu công bố của các Công ty cùng ngành tại các nước châu Âu (như Đan Mạch, Ý...) và trong khu vực Đông Nam Á (như Thái Lan, Singapore) thì lĩnh vực vệ sinh công nghiệp và bảo dưỡng bất động sản là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, các dịch vụ y tế, giáo dục, và sự phát triển của các khu công nghiệp, nhà máy và trung tâm thương mại.

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng có những chuyển biến khả quan, hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Đó là cơ hội cho việc mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh sang bất động sản. Ngoài ra, sự phát triển của thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng cũng là cơ hội sẽ kéo theo sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vệ sinh hiện có.

Như vậy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của nền kinh tế, chính sách của nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (Công ty mẹ), Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Xuyên Thái Bình, Công ty TNHH Liên Thái Bình và Công ty Cổ phần Thương mại Pan (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được

trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này ở mục **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã trình bày ở thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Tổng số cổ phiếu từng loại: toàn bộ là cổ phiếu phổ thông

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	11.550.000 CP
Trong đó: * Cổ phiếu quỹ:	1.000.000 CP.
* Cổ phiếu đang lưu hành:	10.550.000 CP.

Tóm tắt tình hình tài chính và cổ tức 2009 – 2011:

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

Đơn vị: triệu đồng

Stt.	Tên chỉ tiêu	Năm 2009 ⁽¹⁾	Năm 2010 ⁽²⁾	Năm 2011 ⁽³⁾
1.	Tổng tài sản tại ngày 31/12	233.790	297.075	293.245

2.	Tổng nợ ngắn hạn	24.810	35.541	36.895
3.	Tổng nợ dài hạn	809	1.066	901
4.	Nguồn vốn chủ sở hữu	207.666	259.317	253.846
5.	Lợi ích cổ đông thiểu số	504	1.151	1.603
6.	Lợi nhuận sau thuế cty mẹ (triệu đồng)	34.386	20.022	12.975
7.	Tỷ lệ cổ tức (%)	15	15	10
8.	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,35	1,06	1,85
9.	Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (%)	14,71	6,76	4,66
10.	Tỷ suất LN cổ đông cty mẹ/nguồn vốn chủ (%)	16,56	7,72	5,11
11.	Tỷ suất LN cổ đông cty mẹ/vốn điều lệ (%)	49,12	17,33	11,23

(1): Trong năm 2009, đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

(2): Công ty chốt danh sách tạm ứng 15% cổ tức 2010 vào ngày 17/03/2011 và thực hiện chi dự kiến vào ngày 15/04/2011. Tháng 11/2010, Công ty có mua 1 triệu cổ phiếu quỹ.

(3): Công ty chốt danh sách tạm ứng 10% cổ tức 2011 vào ngày 16/03/2012 và thực hiện chi dự kiến vào ngày 06/04/2012.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tóm tắt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã kiểm toán:

Bảng 4: Báo cáo Kết quả kinh doanh:

Stt.	Tên chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	158.165.519.592	201.673.551.555	240.852.637.378
2.	Giá vốn dịch vụ	124.900.438.972	163.812.812.624	195.389.269.574
3.	Lợi nhuận gộp	33.265.080.620	37.860.738.931	45.463.367.804
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	7.622.976.085	23.552.444.330	14.115.611.113
5.	Chi phí tài chính	(23.542.574.425)	7.594.874.057	10.901.306.661
6.	Chi phí bán hàng	2.016.563.715	3.186.519.193	4.732.337.671
7.	Chi phí quản lý	17.888.354.419	24.029.646.903	26.659.848.356
8.	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	44.525.712.996	26.602.143.108	17.285.486.229
9.	Thu nhập khác	87.821.728	206.472.942	2.256.597.894
10.	Chi phí khác	53.678.658	800.891.025	850.564.513
11.	Lợi nhuận khác	34.143.070	(594.418.083)	1.406.033.381
12.	Tổng LN kế toán trước thuế	44.559.856.066	26.007.725.025	18.691.519.610
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.242.698.314	6.118.120.747	5.045.842.778
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(112.230.358)	(180.741.424)	(23.378.225)
15.	Lợi nhuận sau thuế	34.429.388.110	20.070.345.702	13.669.055.057
16.	Lợi ích cổ đông thiểu số tại cty con	42.897.836	47.381.781	694.149.129
17.	Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	34.386.490.274	20.022.963.921	12.974.905.928

Bảng 5: Bảng cân đối kế toán:

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
I.	Tài sản ngắn hạn	192.742.295.121	245.750.149.515	247.325.335.376
1.	Tiền, tương đương tiền	83.666.276.875	56.985.569.611	68.186.738.232
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.836.101.322	127.660.282.919	78.239.269.065
3.	Phải thu ngắn hạn	43.496.323.595	48.502.764.693	82.538.448.240
4.	Hàng tồn kho	5.704.570.615	9.839.763.528	13.390.637.148

5.	Tài sản ngắn hạn khác	1.039.022.714	2.761.768.764	4.970.242.691
II.	Tài sản dài hạn	41.048.411.201	51.325.674.446	45.920.396.322
1.	Phải thu dài hạn	-	-	-
2.	Tài sản cố định còn lại	24.027.008.351	23.077.849.722	19.817.554.279
3.	Lợi thế thương mại (*)	8.800.075.526	7.499.243.566	6.198.411.606
4.	Đầu tư dài hạn	5.000.000.000	17.198.000.000	17.198.000.000
5.	Tài sản dài hạn khác	3.221.327.324	3.550.581.158	2.706.430.437
	Tổng tài sản	233.790.706.322	297.075.823.961	293.245.731.698

Bảng 6: Bảng cân đối kế toán (tiếp theo):

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
III.	Nợ phải trả	25.620.303.212	36.607.464.346	37.796.647.181
1.	Nợ ngắn hạn, trong đó:	24.810.887.723	35.540.983.238	36.895.226.664
	- Vay ngắn hạn	1.007.765.883	198.645.897	-
	- Phải nộp NSNN	2.840.452.343	4.910.353.668	3.823.011.283
	- Lương, phải trả khách hàng, khoản khác	20.962.669.497	30.431.983.673	33.072.215.381
2.	Nợ dài hạn	809.415.489	1.066.481.108	901.420.517
IV.	Nguồn vốn chủ sở hữu	207.666.323.032	259.316.897.756	253.845.623.632
1.	Nguồn vốn chủ sở hữu	198.491.492.456	259.316.897.756	253.845.623.632
2.	Kinh phí, quỹ phúc lợi, khen thưởng(**)	9.174.830.576	-	-
V.	Lợi ích cổ đông thiểu số	504.080.078	1.151.461.859	1.603.460.885
	Tổng tài sản	233.790.706.322	297.075.823.961	293.245.731.698

(*) Lợi thế thương mại phát sinh do mua lại Công ty Liên Thái Bình và được phân bổ trong 10 năm. Từ năm 2010, quỹ khen thưởng phúc lợi được trình bày trên khoản phải trả ngắn hạn

(**) Từ năm 2010, quỹ khen thưởng phúc lợi được trình bày trên khoản phải trả ngắn hạn.

V. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Cơ sở ý kiến:

“Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.”

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

“Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình chưa xem xét lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn của các cổ phiếu chưa niêm yết và các khoản đầu tư dài hạn khác tại thời điểm cuối năm với giá trị đầu tư ghi sổ lần lượt là 17.200.000.000 VND (xem thuyết minh V.2) và 17.198.000.000 VND (xem thuyết minh V.14) do Công ty chưa thu thập được thông tin về giá thị trường của các cổ phiếu này cũng như chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty mà Công ty đang đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.”

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:

Không có

2. Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty nắm giữ:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công TNHH MTV Liên Thái Bình	Tầng 3 số 1C Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dịch vụ, thương mại	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình (*)	236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh	Dịch vụ, thương mại	100%
Công ty cổ phần thương mại Pan	236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh	Dịch vụ, thương mại	80%

3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con:

a. Công ty TNHH MTV DV Xuyên Thái Bình.

Bảng 7: Báo cáo Kết quả kinh doanh:

Stt.	Tên chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	120.064.429.062	172.808.324.197
2.	Giá vốn dịch vụ	-	100.765.639.294	147.197.812.275
3.	Lợi nhuận gộp	-	19.298.789.768	25.610.511.922
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	-	539.403.325	1.621.785.099
5.	Chi phí tài chính	-	65.839.777	25.368.705
6.	Chi phí bán hàng	-	1.162.209.207	1.783.393.319
7.	Chi phí quản lý	-	7.452.234.448	10.982.502.244
8.	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	-	11.157.909.661	14.441.032.753
9.	Thu nhập khác	-	10.215.791	108.617.138
10.	Chi phí khác	-	-	282.842.708

11.	Lợi nhuận khác	-	10.215.791	(174.225.570)
12.	Tổng LN kế toán trước thuế	-	11.168.125.452	14.266.807.183
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	2.792.031.363	3.566.701.796
14.	Lợi nhuận sau thuế	-	8.376.094.089	10.700.105.387

Bảng 8: Bảng cân đối kế toán:

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
I.	Tài sản ngắn hạn	-	43.383.248.124	50.876.419.500
1.	Tiền và tương đương tiền	-	23.128.750.252	24.976.515.141
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Phải thu ngắn hạn	-	18.048.881.551	21.285.204.042
4.	Hàng tồn kho	-	1.952.996.463	4.211.282.137
5.	Tài sản ngắn hạn khác	-	252.619.858	403.418.180
II.	Tài sản dài hạn	-	10.693.339.062	8.741.148.610
1.	Phải thu dài hạn	-	-	-
2.	Tài sản cố định còn lại	-	8.318.289.784	7.006.148.610
3.	Tài sản dài hạn khác	-	2.375.049.278	1.735.447.916
	Tổng tài sản	-	54.076.587.186	59.618.016.026

Bảng 9: Bảng cân đối kế toán (tiếp theo):

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
III.	Nợ phải trả	-	20.700.493.097	22.217.035.367
1.	Nợ ngắn hạn, trong đó:	-	20.442.257.097	22.217.035.367
	- Vay ngắn hạn	-	163.104.000	-
	- Phải nộp NSNN	-	3.038.532.399	2.370.749.605
	- Lương, phải trả khách hàng, khoản khác	-	17.240.620.698	19.846.285.762
2.	Nợ dài hạn	-	258.236.000	-
IV.	Nguồn vốn chủ sở hữu	-	33.376.094.089	37.400.980.659
3.	Nguồn vốn chủ sở hữu	-	33.376.094.089	37.400.980.659
4.	Kinh phí	-	-	-
	Tổng tài sản	-	54.076.587.186	59.618.016.026

b. Công ty TNHH Liên Thái Bình.

Bảng 10: Báo cáo Kết quả kinh doanh:

Stt.	Tên chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
15.	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	36.296.934.461	48.239.407.270	54.149.836.715
16.	Giá vốn dịch vụ	25.946.270.901	36.443.079.967	43.222.360.864
17.	Lợi nhuận gộp	10.350.663.560	11.796.327.303	10.927.475.851
18.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.698.593.238	1.341.050.397	807.925.792
19.	Chi phí tài chính	1.154.383.949	1.547.035.280	242.738.043
20.	Chi phí bán hàng	220.577.880	226.131.683	343.273.348
21.	Chi phí quản lý	3.856.518.369	5.591.396.439	6.730.016.971
22.	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	6.817.776.600	5.772.814.298	4.419.373.281
23.	Thu nhập khác	821.974	26.329.920	614.914.109
24.	Chi phí khác	21.278.789	33.361.735	540.911.553
25.	Lợi nhuận khác	(20.456.815)	(7.031.815)	74.002.556
26.	Tổng LN kế toán trước thuế	6.797.319.785	5.765.782.483	4.493.375.837

27.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.183.399.106	1.415.846.121	840.190.981
28.	Lợi nhuận sau thuế	5.613.920.679	4.349.936.362	3.653.184.856

Bảng 11: Bảng cân đối kế toán:

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
V.	Tài sản ngắn hạn	17.476.916.995	18.349.875.661	19.742.553.158
6.	Tiền và tương đương tiền	8.417.656.019	11.536.018.676	12.293.016.614
7.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.778.107.402	1.295.084.100	871.156
8.	Phải thu ngắn hạn	4.317.167.211	4.275.001.146	5.302.371.521
9.	Hàng tồn kho	958.586.363	1.201.801.072	1.349.426.330
10.	Tài sản ngắn hạn khác	5.400.000	41.970.667	796.867.537
VI.	Tài sản dài hạn	3.652.021.560	4.121.597.626	3.033.947.868
4.	Phải thu dài hạn	-	-	-
5.	Tài sản cố định còn lại	3.083.975.978	3.383.276.259	2.747.310.149
6.	Tài sản dài hạn khác	568.045.582	738.321.367	286.637.719
	Tổng tài sản	21.128.938.555	22.471.473.287	22.776.501.026

Bảng 12: Bảng cân đối kế toán (tiếp theo):

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
VII.	Nợ phải trả	7.157.173.113	7.011.704.560	6.533.547.443
3.	Nợ ngắn hạn, trong đó:	6.752.285.816	6.662.147.360	6.172.123.684
	- Vay ngắn hạn	149.072.758	35.541.897	-
	- Phải nộp NSNN	1.372.695.395	1.216.780.663	471.778.049
	- Lương, phải trả khách hàng, khoản khác	5.230.517.663	5.409.824.800	5.700.345.635
4.	Nợ dài hạn	404.887.297	349.557.200	361.423.759
VIII.	Nguồn vốn chủ sở hữu	13.971.765.442	15.459.768.727	16.242.953.583
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	13.432.616.503	15.459.768.727	16.242.953.583
6.	Kinh phí và quỹ phúc lợi, khen thưởng	539.148.939	-	-
	Tổng tài sản	21.128.938.555	22.471.473.287	22.776.501.026

c. Công ty Cổ Phần Thương Mại Pan.

Bảng 13: Báo cáo Kết quả kinh doanh:

Stt.	Tên chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	8.966.300.112	17.463.427.833	20.758.747.237
2.	Giá vốn dịch vụ	5.446.226.081	11.723.805.573	12.752.218.192
3.	Lợi nhuận gộp	3.520.074.031	5.739.622.260	8.006.529.045
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	167.031.718	244.958.565	303.501.911
5.	Chi phí tài chính	397.094.060	759.193.521	275.853.948
6.	Chi phí bán hàng	1.058.976.559	1.293.186.298	2.605.671.004
7.	Chi phí quản lý	1.173.324.266	1.630.277.258	2.079.093.602
8.	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	1.057.710.864	2.301.923.748	3.349.412.402
9.	Thu nhập khác	80.730.217	3.059.882	-
10.	Chi phí khác	1.397.035	1.050.827	1.123.052
11.	Lợi nhuận khác	79.333.182	2.009.055	(1.123.052)
12.	Tổng LN kế toán trước thuế	1.137.044.046	2.303.932.803	3.348.289.350

13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	191.730.632	577.541.063	638.950.001
14.	Lợi nhuận sau thuế	945.313.414	1.726.391.740	2.709.339.349

Bảng 14: Bảng cân đối kế toán:

Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
I.	Tài sản ngắn hạn	5.117.288.792	11.156.042.376	15.235.711.947
11.	Tiền và tương đương tiền	1.250.971.529	2.445.277.106	992.980.724
12.	Phải thu ngắn hạn	739.427.374	1.391.053.948	5.027.163.000
13.	Hàng tồn kho	3.047.085.800	7.036.277.953	8.188.099.827
14.	Tài sản ngắn hạn khác	79.804.089	283.433.370	1.027.467.796
II.	Tài sản dài hạn	48.551.997	87.202.080	206.643.099
7.	Phải thu dài hạn	-	-	-
8.	Tài sản cố định còn lại	45.551.997	28.576.906	91.467.031
9.	Tài sản dài hạn khác	3.000.000	58.625.174	115.176.068
	Tổng tài sản	5.165.840.789	11.243.244.456	15.442.355.046

Bảng 15: Bảng cân đối kế toán (tiếp theo):

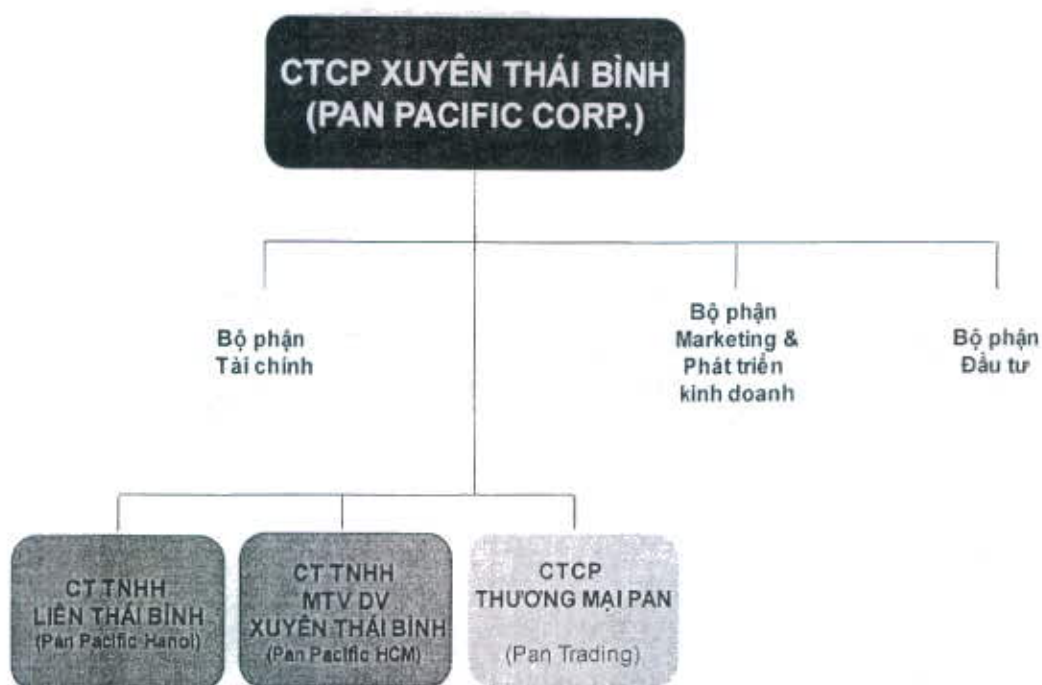
Stt.	Tên chỉ tiêu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
III.	Nợ phải trả	1.754.305.830	3.141.122.115	5.669.004.694
5.	Nợ ngắn hạn, trong đó:	1.754.305.830	3.141.122.115	5.669.004.694
	- Vay ngắn hạn	-	-	-
	- Phải nộp NSNN	217.733.384	614.781.533	943.788.352
	- Lương, phải trả khách hàng, khoản khác	1.536.572.446	2.526.340.582	4.725.216.342
6.	Nợ dài hạn	-	-	-
IV.	Nguồn vốn chủ sở hữu	3.411.534.959	8.102.122.342	9.773.350.352
7.	Nguồn vốn chủ sở hữu	3.375.730.602	8.102.122.342	9.773.350.352
8.	Kinh phí và quỹ phúc lợi, khen thưởng	35.804.357	-	-
	Tổng tài sản	5.165.840.789	11.243.244.456	15.442.355.046

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Cơ cấu tổ chức Công ty hiện nay bao gồm:
 - Trụ sở Công ty tại 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
 - Văn phòng đại diện tại 480 - 482 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
 - Công ty Con – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình (Pan Pacific Hồ Chí Minh) tại 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
 - Công ty Con – Công ty TNHH MTV Liên Thái Bình (Pan Pacific Hà Nội) tại Tầng 3 số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - Công ty Con – Công ty CP Thương Mại Pan tại 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty



- Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Đại hội cổ đông

- ĐHCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình. ĐHCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

Hội đồng quản trị

- HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty.

Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban điều hành

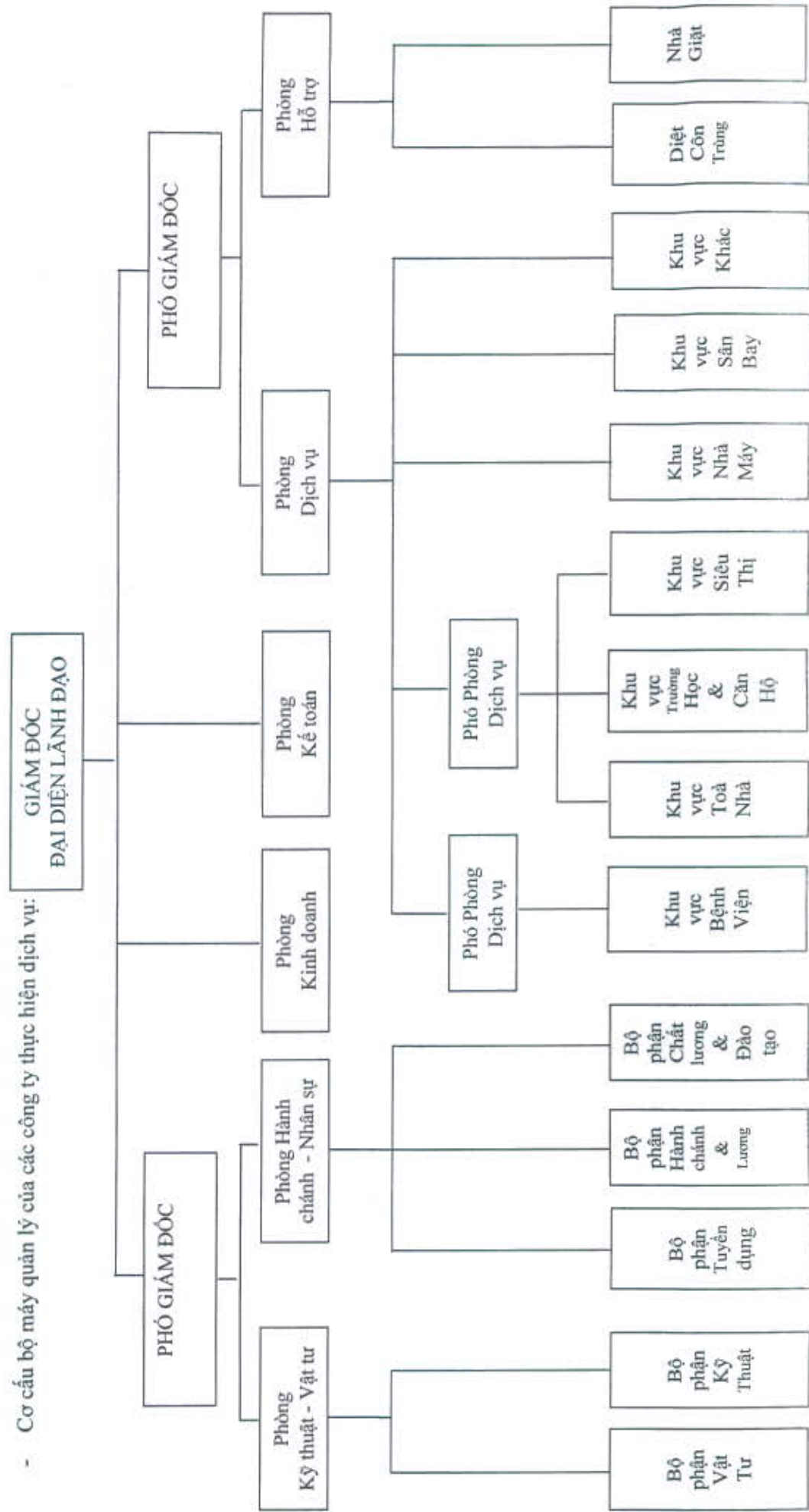
- Ban điều hành của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban điều hành hiện nay của Công ty là những người có kinh nghiệm quản lý và điều hành kinh doanh, đồng thời có quá trình gắn bó với Công ty gần 10 năm. Tổng Giám đốc là Ông Nguyễn Văn Khải, Ông tốt nghiệp thạc sĩ quản lý công nghiệp tại trường Đại học Tổng hợp Phương Đông của Ucraina (Liên Xô cũ).

Các Phòng nghiệp vụ

- Phòng Tài chính – Kế toán: có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của Công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán.
- Phòng Kinh doanh: có nhiệm vụ lập kế hoạch SXKD, thực hiện công tác tiếp thị, xúc tiến các công tác kinh doanh theo kế hoạch
- Phòng Nhân sự: có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức của Công ty; theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.
- Phòng Quản lý chất lượng: có nhiệm vụ thiết lập hệ thống quản lý chất lượng của Công ty; theo dõi, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ.

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

- Cơ cấu bộ máy quản lý của các công ty thực hiện dịch vụ:



2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:

i. Ông Nguyễn Văn Khải – Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/11/1967

Địa chỉ thường trú: H6 Lương Ngọc Quyến, Phường 5, Gò Vấp, HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: Thạc Sĩ

Trình độ chuyên môn: Quản lý công nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 06/1994 – 06/1995: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty LD VU-TRAC
- Từ 06/1995 – 1996: Kỹ sư, Công ty LD V-Trac
- Từ 12/1998 – 09/2005: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Xuyên Thái Bình
- Từ 10/2005: Tổng Giám đốc Công ty CP Xuyên Thái Bình

ii. Bà Hà Thị Thanh Vân – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/01/1968

Địa chỉ thường trú: 106/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 12/1998 – 12/1999: Trưởng phòng Kinh doanh & Marketing Công ty TNHH TMDV PPC
- Từ 12/1999 – 31/8/2005: Giám đốc Công ty TNHH Xuyên Thái Bình
- Từ 10/2005 – 11/2006: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình;
- Từ 10/2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuyên Thái Bình, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xuyên Thái Bình.

iii. Ông Trần Anh Phụng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1980

Địa chỉ thường trú: Nhơn Hòa, Anh Nhơn, Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế

Trình độ chuyên môn: Tài chính doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- Từ 12/2002 – 08/2008: Công tác tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 09/2008 – 04/2009: Công tác tại Holcim Việt Nam
- Từ 01/2010 : Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình

3. Quyền lợi về lương, thưởng của Ban Giám đốc

Các thành viên quản lý chủ chốt công ty bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng của Công ty.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.320.000.000	2.633.286.000
Tiền thưởng	384.495.327	99.250.000
Cộng	<u>2.704.495.327</u>	<u>2.732.536.000</u>

VIII. Thông tin về cổ đông

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Trường	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2011	
Bà Tạ Thị Ngũ Linh	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	09 tháng 4 năm 2011
	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2011	-
Bà Vũ Thị Ngân	Ủy viên	31 tháng 8 năm 2005	09 tháng 4 năm 2011
Bà Bùi Thanh Vân	Ủy viên	05 tháng 5 năm 2007	-

- Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị Thanh Vân	Chủ tịch	09 tháng 4 năm 2011	
Ông Nguyễn Văn Khải	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2011	
Ông Hoàng Đức Hòa	Ủy viên	17 tháng 10 năm 2006	
Bà Lê Mai Hương	Ủy viên	05 tháng 05 năm 2007	
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên	12 tháng 04 năm 2008	

- Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khải	Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005

Bà Hà Thị Thanh Vân

Phó Tổng Giám đốc

31 tháng 8 năm 2005

Trần Anh Phượng

Giám đốc Tài chính

13 tháng 6 năm 2011

2. Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm:

Công ty chi thù lao đợt 2/2010 và đợt 1/2011 cho thành viên HĐQT và BKS như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mức chi năm 2010 (VND)
Bà Hà Thị Thanh Vân	Chủ tịch HĐQT	28.000.000
Ông Nguyễn Văn Khải	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Ông Hoàng Đức Hòa	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Bà Lê Mai Hương	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Bùi Văn Trường	Trưởng BKS	14.000.000
Tạ Thị Ngũ Linh	Ủy viên BKS	14.000.000
Vũ Thị Ngân (*)	Ủy viên BKS	5.000.000
Bùi Thanh Vân	Ủy viên BKS	14.000.000

(*) Đã hết hạn nhiệm kỳ tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2011.

3. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng của Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình đã thuê nhà của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với số tiền là 569.685.434 VND (năm trước là 482.035.230 VND).

Chi trả tiền lương cho thành viên quản lý chủ chốt và người có liên quan được trình bày tại mục VII.3 ở trên.

4. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Các bên liên quan khác với Công ty là Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: Bà Hà Thị Thanh Vân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình là vợ ông Nguyễn Hồng Nam - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu lãi trái phiếu	800.000.000	2.400.000.000
Cho thuê văn phòng	383.309.140	-
Lãi vay dự tính phải trả phát sinh từ hợp đồng mua cổ phiếu	1.036.163.827	1.707.497.222
Trả trước tiền mua cổ phiếu	25.000.000.000	25.100.000.000

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi hợp tác kinh doanh ngắn hạn	76.105.806.250	-
Lãi hợp tác kinh doanh ngắn hạn	434.242.725	-
Nhận ứng trước tiền bán chứng khoán chưa về	150.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước tiền mua cổ phiếu	50.100.000.000	25.100.000.000
Lãi phải thu trái phiếu	-	2.400.000.000
Phải thu tiền dịch vụ cho thuê	36.036.154	-
Phải thu tiền lãi hợp đồng hợp tác (dự thu)	367.211.321	-
Cộng nợ phải thu	50.503.247.475	27.500.000.000
Lãi vay phải trả	2.750.000	1.707.497.222
Phải trả do ứng trước tiền bán chứng khoán	150.000.000	-
Cộng nợ phải trả	152.750.000	1.707.497.222

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 16/03/2012:

Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ thời điểm 16/03/2012 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

TT	Danh mục	10.000 đồng	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông bên trong	1.526.370	13,21	125	-	125
	- Cổ đông sáng lập ⁽¹⁾	1.065.000	9,22	2	-	2
	- Hội đồng quản trị ⁽²⁾	3.200	0,29	2	-	2
	- Ban kiểm soát	7.500	0,06	3	-	3
	- Ban Giám đốc ⁽³⁾	-	-	-	-	-
	- Cán bộ công nhân viên ⁽⁴⁾	420.670	3,63	118	-	118
3	Cổ đông bên ngoài	9.023.630	78,13	1.761	26	1.735
	- Trong nước	8.060.190	69,79	1.651	21	1.630
	- Nước ngoài	963.440	8,34	110	5	105
4	Cổ phiếu quỹ	1.000.000	8,66	1	1	-

Tổng cộng	11.550.000	100.00	1.887	27	1.860
------------------	-------------------	---------------	--------------	-----------	--------------

^{(1), (3)}: Số cổ phiếu Cổ đông sáng lập nắm giữ là 1.065.000 CP, đồng thời 2 thành viên sáng lập cũng là thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

⁽²⁾: Đây là số cổ phiếu của 2 thành viên HĐQT không phải là Cổ đông sáng lập.

⁽⁴⁾: Đây là số cổ phiếu của cán bộ công nhân viên Công ty không thuộc nhóm ⁽¹⁾, ⁽²⁾ và ⁽³⁾

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 16/03/2012:

Bảng 17: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	(%)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM	1.493.280	12,98
2	Hà Thị Thanh Vân	Phòng 1306 Melinh point 2 Ngõ Đức Kế Quận I TP HCM	825.000	7,14
3	Công ty TNHH Nguyễn Duy Hưng	Số 54 ngõ 61/17 phường Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	637.700	5,52
4	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Tầng 5, số 1C Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	596.720	5,17
5	Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Lầu 14, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM	579.050	5,01
Tổng cộng			4.131.750	35,77

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ THỊ THANH VÂN